

Bản án số: **143/2023/HSST**
Ngày: 19/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đào Phương Mai**

2. Ông **Đặng Thế Vinh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Đức Minh** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông **Lương Đình Quý** - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 19 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 106/2023/HSST ngày 31 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị Huyền T, sinh năm: 1990; Giới tính: nữ; HKTT: Số CH*** CT* khu nhà ở và Trung tâm thương mại H, phường H, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Tổ 5 khu B, phường D, TP. V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Hòa B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng T; Họ tên chồng: Lương Văn C (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án tiền sự: 01 tiền án.

- Ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Ngày 26/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. (AS: 55/HSST; AS: 387/HSPT) – Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận H: Bùi Thị Huyền T đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. - *Án tích chưa được xóa.*

Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023. Hiện tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Xuân X**, sinh năm 1972;

Hộ khẩu thường trú: Số 10 phố H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Bùi Thị Hồng H**, sinh năm 1971; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Số 10 phố H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 27/4/2022, anh Nguyễn Xuân X (sinh năm: 1972; HKTT: Số 10 phố H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội) đến trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm trình báo về việc bị Bùi Thị Huyền T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra, anh X cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 biên bản thỏa thuận về việc mua bán xe đấu giá được lập ngày 28/01/2022; 01 bản chụp tin nhắn zalo giữa T và chị Bùi Thị Hồng H (sinh năm: 1971; HKTT: Số 10 phố H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; là vợ của anh Nguyễn Xuân X) về việc mua xe đấu giá, đòi tiền đặt cọc; 01 bản chụp nội dung tin nhắn imessage giữa anh X và T và tin nhắn khác liên quan đến vụ việc; 01 USB chứa file ghi âm của T nói về sự việc bán đấu giá xe. (BL: 33 – 64/ 146).

Quá trình điều tra xác định: Thông qua mối quan hệ bạn bè với chị Đoàn Bạch B (SN: 1973; HKTT: Tổ 21 cụm 3 phường X, quận T, Hà Nội), vợ chồng anh Nguyễn Xuân X và chị Bùi Thị Hồng H quen biết Bùi Thị Huyền T. Quá trình quen biết, T giới thiệu bản thân mình có mối quan hệ thân thiết với Cục thi hành án dân sự Hà Nội, có thể mua được xe ô tô tang vật bị thu giữ của các vụ án dưới hình thức “đấu giá nội bộ” và có thể giúp vợ chồng anh X mua được xe ô tô Maybach S450 (có thể gắn S600) là tang vật của vụ án đang bị thu giữ. Để tạo lòng tin cho vợ chồng anh X, T đã tự ghi âm với nội dung T giới thiệu về xe ô tô Maybach S450 (có thể gắn S600) và cách thức tiến hành mua xe qua đấu giá nội bộ gửi cho vợ chồng anh X để thể hiện việc mua xe đấu giá là có thật. Sau đó, T yêu cầu vợ chồng anh X đặt cọc trước 200.000.000 đồng, do tin tưởng vào lời T nói và thông tin T cung cấp nên ngày 28/01/2022, tại quán cà phê số 11A phố T, phường T, Hoàn Kiếm, Hà Nội, vợ chồng anh X đã chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến

số tài khoản 104899965888 mang tên BUI THI HUYEN T mở tại ngân hàng Vietinbank và có sự chứng kiến của chị Đoàn Bạch B. Tuy nhiên, T thông báo buổi đấu giá xe bị lùi lịch. Sau nhiều lần trì hoãn với nhiều lý do không rõ ràng, đến ngày 30/3/2022, vợ chồng anh X vẫn chưa được tham gia buổi đấu giá xe ô tô theo lời hứa hẹn của T. Vợ chồng anh X liên hệ với T đề nghị không tham gia buổi đấu giá nữa và yêu cầu T hoàn trả lại số tiền trên nhưng T luôn trốn tránh không gặp, cũng không hoàn trả lại số tiền đã nhận.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành bắt Bùi Thị Huyền T để tạm giam. Tại cơ quan điều tra, T khai: T không làm việc trong các cơ quan, tổ chức Nhà nước, bản thân T không phải cán bộ của Cục Thi hành án, không có mối quan hệ hay vị trí, vai trò, chức năng gì với Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Qua chị Đoàn Bạch B (bạn bè xã hội), T biết đến vợ chồng anh Nguyễn Xuân X và chị Bùi Thị Hồng H. Quá trình quen biết, T có nhận lời với vợ chồng anh X mua giúp xe ô tô Mercedes Maybach S450 (có thể gắn S600) qua đấu giá nội bộ. Ngày 28/01/2022, tại quán cà phê số 11A phố T, phường T, Hoàn Kiếm, Hà Nội, T nhận 200.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe của vợ chồng anh X, hai bên lập biên bản thỏa thuận về việc mua xe đấu giá và có sự chứng kiến của Đoàn Bạch B. Sau khi nhận được số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng, ban đầu T khai đã chuyển tiền mặt số tiền trên cho “P” (không rõ nhân thân, lai lịch) – là người làm kinh doanh và có mối quan hệ với công ty có xe đấu giá đồng thời chuyển thông tin cá nhân của anh X cho Phong để hoàn tất thủ tục mua xe đấu giá cho vợ chồng chị H nhưng T chưa liên lạc được với đối tượng “Phong” và cũng không cung cấp được thông tin gì về đối tượng “P”. Đến ngày 16/01/2023, T thay đổi lời khai và thành khẩn khai báo: sau khi nhận số tiền 200.000.000 đồng của vợ chồng anh X và chị H thì T đã đưa trực tiếp số tiền trên cho chị Đàm Thùy C (SN: 1983; Địa chỉ: khu tập thể T, phường T, quận T, Hà Nội) tại nhà chị C ở khu tập thể T, phường T, quận T, Hà Nội và được chị C đưa lại số tiền 20.000.000 đồng (tiền hoa hồng). Quá trình điều tra, T cũng đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình: bản thân T không phải là người có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì đối với việc bán đấu giá xe, để tạo lòng tin đối với vợ chồng anh Nguyễn Xuân X nên T đã cung cấp những thông tin không xác thực về buổi bán đấu giá xe Maybach S450 (những thông tin mà T nhận được từ chị Đàm Thùy C nhưng T không có tài liệu, thông tin gì xác thực về lời khai của mình), mục đích là để vợ chồng anh X tin tưởng và chuyển số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng. Sau đó, không có buổi đấu giá xe nào cả, T đã trốn tránh, tìm nhiều lý do để kéo dài thời gian để vợ chồng anh X từ bỏ tiền đặt cọc. (BL: 182 – 207).

Tại cơ quan điều tra, chị Đàm Thùy C khai: chị C quen T qua bạn bè xã hội từ khoảng tháng 8/2021. Khoảng tháng 01/2022, T có liên hệ với chị C hỏi về chiếc xe ô tô Maybach S450 (có thể gắn S600) được đăng tải trên mạng xã hội, chị C có tìm hiểu và gửi cho T đường link bài báo về chiếc xe trên (tang vật của vụ án H), T có hỏi và nhờ chị C cho biết thông tin về việc chiếc xe trên sẽ được bán đấu giá như thế nào nhưng chị C không nhận lời vì chị C không biết gì, không có điều kiện và khả năng để cung cấp thông tin về đấu giá xe cho T. Trong thời gian quen biết với T, chị C chưa từng nhận số tiền 200.000.000 đồng. (BL: 238 – 240)

Tại bản kết luận giám định số 5292/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP.Hà Nội kết luận: chữ ký của Bùi Thị Huyền T trên biên bản thỏa thuận mua bán xe ô tô đấu giá là chữ ký thật, do Bùi Thị Huyền T ký. (BL: 143).

Tại bản kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: giọng nói của người phụ nữ trong tập tin âm thanh là của Bùi Thị Huyền T. (BL: 149 – 150).

Xác minh tại ngân hàng Vietinbank xác định có sự việc vợ chồng anh Nguyễn Xuân X và chị Bùi Thị Hồng H chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng đến số tài khoản 104899965888 của Bùi Thị Huyền T với nội dung “Nguyễn Xuan X chuyen tien dat coc mua xe mayback”. (BL: 114 – 134).

Ngày 21/12/2022, T đã giao nộp 200.000.000 đồng cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Ngày 13/01/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý tài sản, trao trả toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân X và chị Bùi Thị Hồng H. (BL: 153 – 154).

Ngày 14/4/2023, vợ chồng anh X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Bùi Thị Huyền T do không còn thiệt hại về tài sản và cũng nhận thấy hoàn cảnh gia đình T khó khăn. (BL: 213).

Mặc dù Bùi Thị Huyền T không thừa nhận việc chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của vợ chồng anh X mà khai sau khi nhận số tiền đó T đã chuyển trực tiếp cho chị Đàm Thùy C, tuy nhiên không có tài liệu chứng minh. Căn cứ vào lời khai của Bùi Thị Huyền T, người bị hại, những người có liên quan, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ, xác định Bùi Thị Huyền T đã có hành vi gian dối, cung cấp sai thông tin về sự việc bán đấu giá xe nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Xuân X.

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 29 tháng 05 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Bùi Thị Huyền T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 28/01/2022, tại số 11A phố T, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Bùi Thị Huyền T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Xuân X thông qua thủ đoạn gian dối cung cấp sai thông tin về sự việc bán đấu giá xe S450 (có thể gắn S600).

Tổng trị giá tài sản Bùi Thị Huyền T chiếm đoạt là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bùi Thị Huyền T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị Huyền T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Bùi Thị Huyền T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 8 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vật chứng: 01 biên bản thỏa thuận về việc mua bán xe đấu giá; 01 USB chứa 02 file ghi âm được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bị hại: anh Nguyễn Xuân X và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Hồng H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về việc làm của mình, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

Ngày 28/01/2022, tại số 11A phố T, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Bùi Thị Huyền T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Xuân X thông qua thủ đoạn gian dối cung cấp sai thông tin về sự việc bán đấu giá xe S450 (có thể gắn S600).

Tổng số tiền Bùi Thị Huyền T đã lừa đảo chiếm đoạt là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Như vậy, hành vi của Bùi Thị Huyền T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân về tài sản và trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo của mình sẽ gây thiệt hại cho bị hại nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về nhân thân, ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Ngày 26/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. (AS: 55/HSST; AS: 387/HSPT) án tích chưa được xóa đến nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm nên Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện sửa chữa và bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người có bệnh nặng và con gái bị cáo cũng bị bệnh, bị cáo đã ly hôn và nuôi 2 con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lạm phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo có 01 tiền án, căn cứ tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, do bị cáo không việc làm nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về phần Dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bùi Thị Huyền T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thị Huyền T 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 16/1/2023.

3. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng:

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vật chứng: 01 biên bản thỏa thuận về việc mua bán xe đấu giá; 01 USB chứa 02 file ghi âm được chuyển theo hồ sơ vụ án.

4. Án phí:

Áp dụng: khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

Nguyễn Thị Lệ Hằng